

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	393.45 ↑	5.29	1.36%
KLGD (triệu ck)	35.59 ↑	7.95	28.75%
GTGD (tỷ đồng)	496.79 ↑	89.43	21.95%
Tổng cung (triệu ck)	112.10 ↑	16.17	16.86%
Tổng cầu (triệu ck)	140.59 ↑	31.00	28.29%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.91 ↑	0.55	12.57%
KL bán (triệu ck)	2.61 ↓	-1.58	-37.67%
Giá trị mua (tỷ đồng)	116.79 ↑	27.12	30.24%
Giá trị bán (tỷ đồng)	50.34 ↓	-28.23	-35.93%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	**
Kháng cự 2	vùng 415 - 420	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	**
Hỗ trợ 2	350	***
Hỗ trợ 3		
* Yếu		
** Trung Bình		
*** Mạnh		
**** Rất mạnh		

Công Ty CPOCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Nhận định thị trường:

Những ngày gần đây, giá xăng dầu trên thị trường thế giới liên tục đi xuống, trong đó giá dầu WTI tại Mỹ chỉ còn chưa đến 90 USD/thùng. Trên thị trường Singapore – thị trường cung cấp sản phẩm xăng dầu chủ chốt của nước ta - giá xăng dầu cũng liên tục sụt giảm. So với thời điểm tăng giá xăng dầu gần đây nhất là ngày 28/8, giá xăng Ron92 tại Singapore đã giảm 4,4%; giá dầu diesel giảm gần 5%; dầu hỏa giảm 4,4% và dầu mazut giảm 6,7%. Điều này khiến NĐT kì vọng vào việc giá bán lẻ xăng dầu trong nước có thể điều chỉnh giảm trong thời gian sắp tới.

Tâm lý thị trường đã có chiều hướng ổn định hơn. Ngoài ra các thông tin thời gian gần đây như chưa tăng giá điện trong tháng 10, kì vọng giảm giá xăng bán lẻ trong nước, dự trữ ngoại hối cải thiện mạnh, và một số thông tin tích cực từ các doanh nghiệp niêm yết... bắt đầu tạo nên cơ hội lợi nhuận ngắn hạn và thu hút được dòng tiền tham gia thị trường. Thị trường phân hóa mạnh, tín hiệu tích cực chủ yếu xuất hiện trên các cổ phiếu tốt về mặt cơ bản. Đây là giai đoạn NĐT ngắn hạn có thể tham gia vào thị trường, tuy nhiên cần lựa chọn danh mục và mức giá giải ngân một cách kĩ lưỡng.

Đối với diễn biến phiên hôm nay, nhiều dấu hiệu cho thấy dòng tiền tham gia thị trường vẫn mang nặng tính đầu cơ, do đó chưa đảm bảo tính ổn định của thanh khoản. Áp lực bán có thể tăng mạnh trong phiên sắp tới, khi VN-Index kiểm chứng kháng cự 405 điểm và HNX-Index lên vùng sát kháng cự 57 điểm. Theo đó, thị trường có thể sẽ dao động mạnh, thậm chí bắt đầu xuất hiện các đợt điều chỉnh ngay trong 1 – 2 phiên sắp tới. NĐT ngắn hạn nên thận trọng và hạn chế mua đuổi giá cao nếu thị trường tiếp tục tăng mạnh trong phiên tới, ngược lại có thể mua gom dần cổ phiếu tốt nếu thị trường xuất hiện điều chỉnh nhẹ.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	55.21 ↑	0.87	1.60%
KLGD (triệu ck)	33.50 ↑	11.32	51.02%
GTGD (tỷ đồng)	238.84 ↑	92.03	62.68%
Tổng cung (triệu ck)	37.91 ↓	-0.39	-1.02%
Tổng cầu (triệu ck)	55.22 ↑	16.79	43.67%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.24 ↑	3.38	391.93%
KL bán (triệu ck)	0.65 ↑	0.11	21.28%
Giá trị mua (tỷ đồng)	32.46 ↑	23.27	253.23%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.09 ↑	0.92	17.90%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	57	**
Kháng cự 2	62.39	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	vùng 51 điểm	**
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		
* Yếu		
** Trung Bình		
*** Mạnh		
**** Rất mạnh		

Thanh khoản

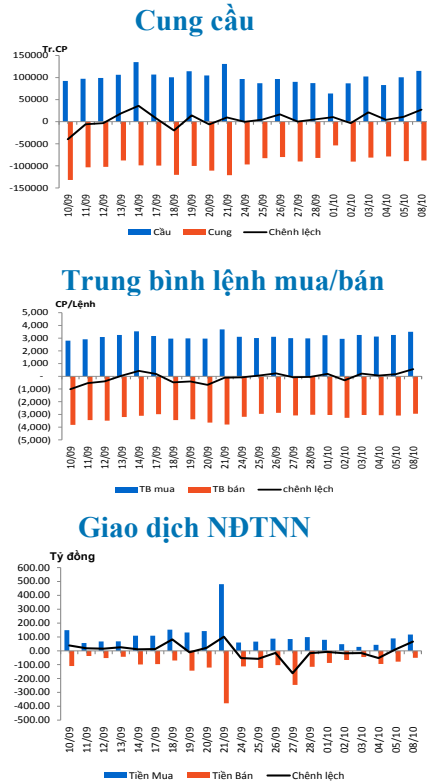
KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	23,155,610
Bình quân 25 phiên	24,864,740
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	15,358,600
Phiên gần nhất	29,663,400

Nhận định thị trường:*Đồ thị HNX-Index.***Phân tích kĩ thuật:**

Sự cải thiện của HNX-Index bắt đầu từ yếu tố dòng tiền. Thanh khoản phiên hôm nay tăng 25% so với bình quân thanh khoản 1 tháng gần nhất. Công cụ dòng tiền MFI bắt đầu đi lên. Các tín hiệu thanh khoản thể hiện sự quay lại của dòng tiền ngắn hạn. Đây là yếu tố tích cực trong phiên hôm nay, và chúng tôi kì vọng nó sẽ tiếp tục được duy trì trong các phiên sắp tới.

HNX-Index chạm tới đường biên trên của kênh dao động. Với trạng thái của dòng tiền ngày hôm nay, cùng với phân tích diễn biến các cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới HNX-Index, chúng tôi cho rằng áp lực bán sẽ tăng mạnh bắt đầu từ phiên tới, tuy nhiên khả năng vượt khỏi kênh giảm, phá vỡ xu thế giảm ngắn hạn của HNX-Index là hoàn toàn khả thi. Nếu phá vỡ kênh giá giảm, HNX-Index sẽ dao động tăng dần hướng tới kháng cự mạnh đầu tiên tại ngưỡng 57 điểm.

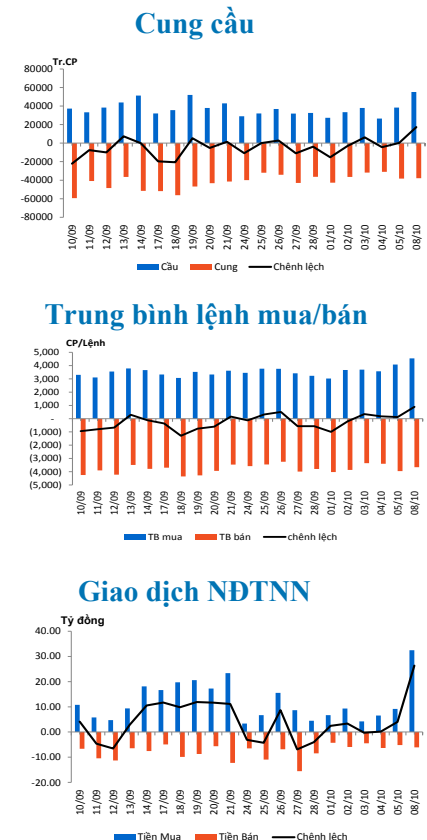
Đánh giá về mặt kĩ thuật, mặc dù HNX-Index đang tiến triển theo chiều hướng tích cực, tuy nhiên chúng tôi cho rằng dòng tiền hiện tại vẫn mang nặng tính đầu cơ, do đó ngoài việc biến động thất thường thì dòng tiền này cũng dễ ảnh hưởng bởi áp lực bán và yếu tố tâm lý. Điều này cũng sẽ thể hiện sớm nếu thanh khoản HNX diễn biến không ổn định trong những phiên sắp tới. Bên cạnh đó, số cổ phiếu tốt về cơ bản trên HNX lại chiếm tỷ lệ tương đối ít. Do đó chúng tôi không đặt nhiều kì vọng vào cơ hội lợi nhuận ngắn hạn với các cổ phiếu trên HNX. NĐT chỉ nên giải ngân vào những cổ phiếu tốt như PGS, FLC, PVG... tuy nhiên nếu giá cổ phiếu tiếp tục tăng mạnh thì tốt nhất là tiếp tục giữ tiền mặt để chờ phiên điều chỉnh xuất hiện.

HSX:**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

HSX mở cửa trong trạng thái ảm đạm, giao dịch thấp. Đợt 1, VN-Index giảm nhẹ 0,08%, thanh khoản chỉ đạt hơn 500,000 đơn vị cổ phiếu. Tuy nhiên ngay sau đó dòng tiền chảy vào thị trường tăng lên nhanh chóng với nhiều cổ phiếu bluechips ghi nhận mức tăng giá mạnh như CII, KDC, SAM, LCG...

Đến 10h, khối lượng trên HOSE đã đạt hơn 11 triệu đơn vị. Sau khi tăng nhẹ đầu phiên, PVF đã vọt tăng trần với dư mua giá trần hơn 300 ngàn đơn vị. Nhiều cổ phiếu dòng họ Dầu khí như PVT cũng gia nhập nhóm tăng trần. VNM thì tăng mạnh và đang tiếp cận mức trần. HAG, NTL, DIG, LCG, DLG, KBC... cũng thu hút dòng tiền không kém. Cuối buổi sáng, VN-Index tăng hơn 3 điểm (0.84%) lên 391.41.

Diễn biến duy trì tích cực trong phiên buổi chiều, NĐT NN cũng tăng mạnh giao dịch mua ròng. Khối ngoại mua mạnh ở hàng loạt cổ phiếu và chiếm phần đáng kể trong khối lượng khớp lệnh, chẳng hạn như: CTG, EIB, GAS, HAG, IJC, ITA, PET, PVF, SSI, STB, VCB, VIC, VSH... Kết phiên, VN-Index tăng mạnh hơn 5 điểm (1.36%) lên 393.45 điểm, khối lượng khớp lệnh tăng mạnh lên gần 33 triệu đơn vị. NĐTNN mua ròng hơn 2,3 triệu đơn vị, giá trị mua ròng hơn 66 tỷ đồng.

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Tương tự như HSX, diễn biến trên HNX cũng có chiều hướng tích cực hơn trong giao dịch buổi sáng. PVX quay lại tăng trần rất nhanh với khối lượng đã đạt hơn 2.5 triệu đơn vị, dẫn đầu HNX. Bên cạnh đó là nhiều cổ phiếu CTCK đang tiếp cận giá trần chỉ trong khoảng 1 giờ giao dịch.

Cuối buổi sáng, HNX-Index tăng 0.59% lên 54.66. Lực cầu áp đảo hoàn toàn tại FLC, HDO, PVA, PVL, PVX, WSS ... Thanh khoản khớp lệnh trên HNX-Index đã đạt hơn 17 triệu đơn vị, cao hơn nhiều so với bình quân giao dịch buổi sáng trong tuần trước (dưới 10 triệu đơn vị).

HNX tiếp tục diễn biến tích cực trong phiên giao dịch buổi chiều. Bên cạnh PVX, nhiều mã vốn không hề sôi động trong thời gian qua cũng kịp tăng trần, như: BVS, SHB, SHS, SCR, WSS và đặc biệt là VND. KLS dù sẽ tiếp tục báo lỗ nhưng vẫn tăng lên sát ngay mức trần, trong khi nhà đầu tư nước ngoài mua mạnh hơn 2.8 triệu đơn vị ở giá tham chiếu (2.6 triệu đơn vị). Một khung cảnh thường thấy ở các mã trên HNX là hể cứ tăng trần thì dư bán trởng trơn.

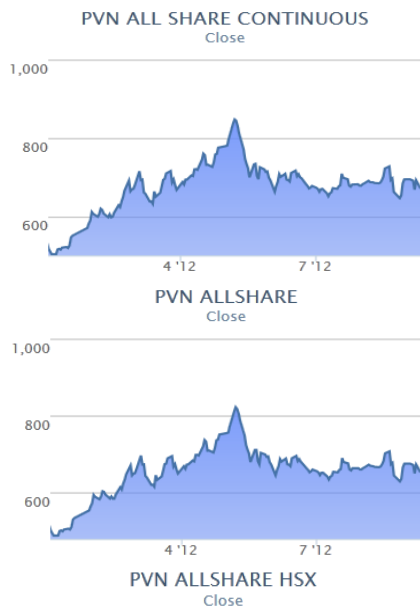
Cuối phiên, HNX-Index bật tăng đến 1.6% lên 55.21 điểm, khối lượng gần 30 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt hơn 300 tỷ đồng, một sự cải thiện rất đáng kể so với giao dịch trong thời gian gần đây.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

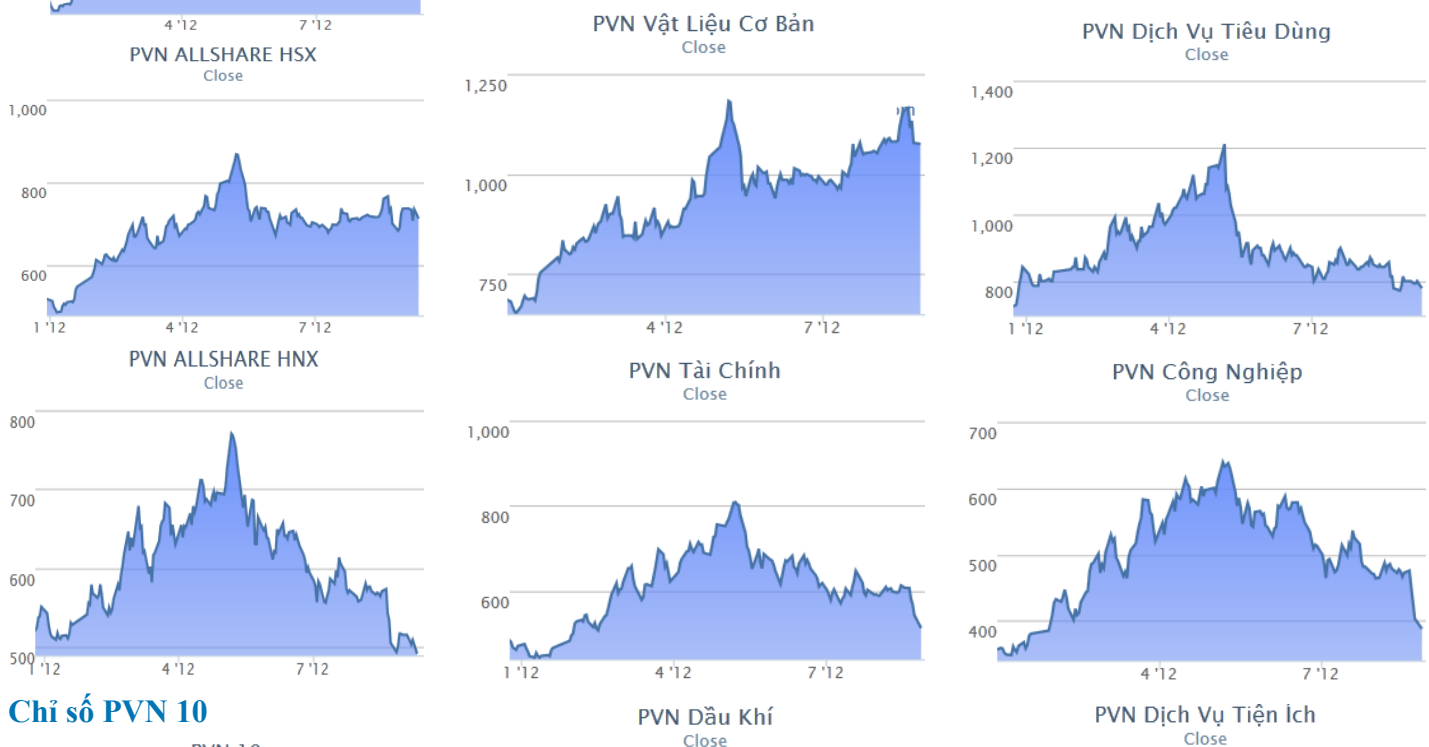
www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện

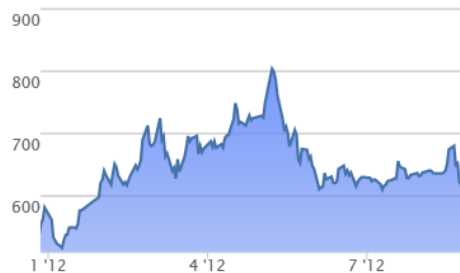


Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	710.32	↑ 12.43	↑ 1.78
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	661.15	↑ 5.52	↑ 0.84
PVN ALLSHARE	643.47	↑ 5.32	↑ 0.83
PVN ALLSHARE HNX	490.44	↑ 9.75	↑ 2.03
PVN ALLSHARE HSX	702.78	↑ 4.92	↑ 0.7
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1057.97	↑ 17.39	↑ 1.67
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	802.82	↑ 28.17	↑ 3.64
PVN Tài Chính	448.42	↑ 12.49	↑ 2.86
PVN Công Nghiệp	299.04	↑ 10.04	↑ 3.47
PVN Dầu Khí	645.15	↑ 2.64	↑ 0.41
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	742.38	↓ -3.72	↓ -0.5

Chỉ số Ngành



Chỉ số PVN 10



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SAHRE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBK	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 mã cổ phiếu đứng giá, 22 cổ phiếu tăng giá và 1 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,01% và tổng khối lượng giao dịch đạt 5,251 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 08/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	3,800.0	-	→ 0.00	0.33	10.27	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900.0	17,500	↑ 3.57	0.28	26.36	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,100.0	224,700	↑ 5.00	0.12	0.21	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,200.0	512,500	↑ 4.60	1.49	1.21	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,400.0	62,500	↑ 5.71	0.69	4.68	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	→ 0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,700.0	80,000	↑ 2.78	0.37	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,500.0	162,800	↑ 4.17	0.75	1.87	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	8,900.0	13,600	↑ 1.14	1.56	4.06	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,700.0	200,000	↑ 3.57	0.56	6.26	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	17,708	↑ 1.27	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	340	↑ 5.41	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,600.0	411,800	↑ 1.30	1.32	4.17	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,300.0	4,196,950	↑ 4.88	0.19	1.62	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	39,700.0	362,320	↑ 0.25	3.20	12.72	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	36,500.0	614,610	↑ 1.67	2.18	5.90	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,300.0	31,610	→ 0.00	1.25	3.32	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,700.0	7,050	↑ 1.79	0.49	4.16	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,400.0	230,180	↑ 3.64	0.65	2.81	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,200.0	221,820	↓ -0.52	1.87	5.40	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,300.0	176,020	→ 0.00	0.22	1.78	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	36,000.0	92,260	↑ 1.12	1.22	7.07	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,500.0	384,190	↑ 4.17	0.66	9.49	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,900.0	293,350	↑ 2.63	0.40	35.45	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	26,820	↑ 2.56	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,400.0	46,510	↑ 4.35	0.22	1.25	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,300.0	37,250	↑ 2.20	0.70	2.79	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,300.0	4,220	→ 0.00	0.39	2.83	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	35,900	36,500	1.67	22,419,819
HAG	21,200	22,200	4.72	21,771,146
VNM	115,000	118,000	2.61	24,357,410
SSI	15,800	16,500	4.43	23,466,109
CSM	22,200	23,100	4.05	19,457,314

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	7,700	8,100	5.19	48,587
ACB	15,800	15,900	0.63	26,805
VND	8,600	9,200	6.98	26,375
PVX	4,100	4,300	4.88	18,009
SCR	5,600	5,900	5.36	13,495

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	1,200	1,300	100	8.33
VES	1,800	1,900	100	5.56
HAP	4,000	4,200	200	5.00
IMP	40,000	42,000	2,000	5.00
BTP	6,000	6,300	300	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PSG	1,200	1,300	100	8.33
SHS	4,300	4,600	300	6.98
PVA	4,300	4,600	300	6.98
VND	8,600	9,200	600	6.98
DC2	5,800	6,200	400	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VSG	1,200	1,100	-100	-8.33
BSI	4,000	3,800	-200	-5.00
HAX	4,000	3,800	-200	-5.00
COM	28,500	27,100	-1,400	-4.91
D2D	16,300	15,500	-800	-4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VE2	8,700	8,100	-600	-6.90
TAG	33,400	31,100	-2,300	-6.89
CAN	21,800	20,300	-1,500	-6.88
NPS	13,400	12,500	-900	-6.72
SRA	3,000	2,800	-200	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCB	18,100	TRA	6,773
VIC	11,384	PPC	5,228
GAS	10,560	VIC	4,633
CTG	7,247	VNM	4,018
HAG	6,982	GAS	4,005

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	21,693	KLS	1,175
SHS	3,229	AAA	1,028
PVS	3,145	VNR	871
VND	1,780	SDT	615
LAS	504	PVG	299

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339